

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 25/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Xuân Hiền và bà Mai Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Văn Tùng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 20-9-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 11-10-2019 đối với các bị cáo:

1. Kator L, sinh năm 1982 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mang L (chết) và bà Kator Thị Kh, sinh năm 1933; có vợ và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08-11-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Thanh Long – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ca Đá S, sinh năm 1972 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Rắc lây; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kator T (chết) và bà Ca Đá Thị N, sinh năm 1950; có vợ và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Patâu A Xá Thị Ng, sinh năm 1995 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ka Đá D, sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng:*

+ anh Chamaleá Thị Nh, sinh năm 1989 (vắng mặt).

+ anh Chamaleá H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

+ anh Đá Mài S, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15-4-2019, khi đang ngồi chơi tại nhà chị Patâu A Xá Thị Ng ở thôn Động Thông, xã Phước Chiến. L thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu Đen – Xanh dựng ở sân nhà chị Ng (xe chị Ng mượn của anh Ka Đá D, chưa gắn biển kiểm soát (BKS) do anh D mua xe trả góp nhưng chưa trả hết tiền nên cửa hàng xe chưa giao BKS số 85H1 – 064.93 cho anh D mặc dù đã đăng ký). L biết xe của anh D nhưng với ý định mượn xe máy đi chơi, L nói dối chị Ng là anh D đang uống rượu say tại nhà ông Minh ở cùng thôn và nhờ L lấy xe chở anh D về, chị Ng tin tưởng và giao xe này cho L. Sau khi nhận được xe, L điều khiển xe đi chơi lòng vòng trong thôn và đến nhà Ca Đá S ở cùng thôn chơi. Tại đây, L nảy sinh ý định đánh bạc với S nhưng không có tiền nên L đã thế chấp xe cho S với giá 06 triệu đồng để đánh bạc với thỏa thuận đánh bạc đến khi nào một trong hai người thua hết số tiền 06 triệu đồng thì nghỉ, nếu L thắng S số tiền 06 triệu thì L lấy xe và 06 triệu đồng từ S. Ngược lại S thắng L thì L giao lại chiếc xe này cho S quản lý sử dụng. S biết xe L thế chấp là của anh D nhưng L nói dối là xe anh D đã bán lại cho L với giá là 4.800.000đ để trừ nợ nên S đã đồng ý đánh bạc cùng L. Sau khi L và S thỏa thuận chiếc xe trị giá 06 triệu đồng, L và S đánh bạc với hình thức chơi bài xì dách (xì lách) cách chơi như sau: S làm cái, L đặt hai cửa, mỗi cửa 500.000đ, không chung chi ngay tiền thắng thua từng ván, S ghi kết quả thắng thua từng ván và đánh liên tục khoảng 20 ván liên kết quả L thua anh S số tiền 06 triệu đồng rồi giao lại chiếc xe này cho Ca Đá S quản lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS ngày 03-6-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã kết luận chiếc xe mô tô biển số 85H1 – 064.93 trị giá 12.750.000đ và đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Ka Đá D. Liền đã bồi thường thiệt hại cho anh D số tiền 1.000.000đ, anh Duẩn không có yêu cầu gì thêm, chị Ng không có yêu cầu gì trong vụ án. Đối với bộ bài 52 lá, 01 cây bút, 01 tờ giấy S đã làm mất và 06 triệu đồng dùng vào việc đánh bạc Sinh đã tiêu dùng hết nên không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-TB ngày 19-9-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố các bị cáo: Kator L về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 321

của Bộ luật Hình sự (BLHS); Ca Dá S tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng, đề xuất mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp đối với các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Kator L: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175 các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51. Xử phạt bị cáo Kator L từ 09 đến 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 58 BLHS xử phạt từ 09 đến 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với bị cáo Ca Dá S: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Ca Dá S từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc Ca Dá S nộp số tiền 6.000.000đ dùng vào việc đánh bạc để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho Bị cáo L có ý kiến tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm sát về định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo L. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS theo đề nghị của Viện kiểm sát, cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ do người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 54 BLHS để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và xin cho bị cáo được miễn án phí hình sự, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo thành người tốt có ích cho xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Kator L, Ca Dá S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Kator L, Ca Dá S đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Để có phương tiện đi chơi, ngày 15/4/2019 Kator L, đã nói dối chị Patâu Axá Thị Ng để mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu Đen – Xanh trị giá 12.750.000đ của anh Ka Dá D giao cho chị Ng quản lý. Sau khi được chị Ng giao xe L điều khiển xe đi chơi một lúc rồi sau đó nảy sinh ý định đánh bạc nên đã mang chiếc xe nói trên đến nhà Ca Dá S thỏa thuận chiếc xe giá 06 triệu đồng và cùng Ca Dá S đánh bạc dưới hình thức bài xì lác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Kator L về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ca Dá S tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến các quy định về trật tự công cộng của Nhà nước được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy.

- Đối với bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc chiếm đoạt tài sản của người khác và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác vào năm 2012, bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân trở thành người tốt, vì háms lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người khởi xướng rủ rê việc đánh bạc, trong vụ án này bị cáo bị truy tố về hai tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, xử phạt bị cáo với hình phạt tù có thời hạn. Hình phạt như vậy nhằm đấu tranh với các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn trộm cắp tài sản và đánh bạc hiện nay ngày càng gia tăng. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cho chính bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu nên gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo.

- Đối với Bị cáo Ca Dá S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, khi nghe L rủ rê đánh bạc ăn tiền thì chấp nhận thực hiện ngay. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét tính chất, mức độ của tội phạm được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần áp dụng Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cho bị cáo cơ hội cải tạo, sửa chữa và có điều kiện chăm sóc gia đình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, như vậy cũng đủ có tác dụng giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung.

Trong vụ án này về tội đánh bạc các bị cáo Kator L và Ca Dá S có vai trò đồng phạm ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, giữa bị cáo L và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại cụ thể: Bị cáo L bồi thường xong cho anh Ka Dá D số tiền 1.000.000đ; chị Patâu Axá Thị Ng không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu Đen – Xanh không BKS. Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh D nên trả lại cho anh D là có căn cứ.

- Đối với bộ bài 52 lá, 01 cây bút, 01 tờ giấy S đã làm mất và 06 triệu đồng dùng vào việc đánh bạc S đã tiêu dùng hết nên không thu giữ được.

[6]. Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền dùng để đánh bạc trong vụ án này được xác định của mỗi bị cáo là 6.000.000đ (trong đó S là 06 triệu đồng bằng tiền mặt, L thỏa thuận dùng chiếc xe trị giá 06 triệu đồng dùng để đánh bạc). Do đó không chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát về việc chỉ yêu cầu Ca Dá S nộp lại số tiền 6.000.000đ dùng vào việc đánh bạc để tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đây là số tiền phạm tội không thu giữ được nên buộc mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 6.000.000đ để tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[7]. Đối với những người như Chamaléa Nh, Đá Mài S là những người biết được việc đánh bạc giữa Kator L và Ca Dá S, nhưng chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[8]. Đối với ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo L đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của BLHS để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét

thấy không có căn cứ nên không chấp nhận, chỉ chấp nhận yêu cầu xem xét cho bị cáo L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo L và S, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng, những người có liên quan và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do phần trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị cáo L và người có quyền lợi liên quan đã thỏa thuận được việc bồi thường nên bị cáo L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 (điểm b) Điều 175, khoản 1 Điều 321, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Kator L** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Kator L **09** (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và **06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là **15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Ca Dá S** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Ca Dá S **06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2019).

Giao Bị cáo Ca Dá S cho Ủy ban Nhân dân xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Kator L và Ca Dá S, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2019). Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo S).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí